ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141 /KH-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 5/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật *(viết tắt là QPPL)* trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung các công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các xã, phường, đặc khu trong việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch phải bám sát Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 5/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

b) Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về rà soát, tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2015/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

c) Phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương mình; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thông văn bản QPPL.

d) Bảo đảm việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL được kịp thời, hiệu quả, chất lượng.

đ) Bảo đảm cơ sở vật chất, bố trí nguồn lực và kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện tổng rà soát. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác tổ chức rà soát.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN TỔNG RÀ SOÁT

1. Đối tượng, phạm vi tổng rà soát: Toàn bộ các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành còn hiệu lực và các văn bản QPPL đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến đến hết ngày **31 tháng 10 năm 2026** (*bao gồm văn bản QPPL ban hành trước sắp xếp các đơn vị hành chính và sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính*).

2. Việc rà soát văn bản QPPL có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

III. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL

a) Nội dung công việc

Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình để tổ chức thực hiện.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã phường, đặc khu *(sau đây gọi tắt là UBND cấp xã)*.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND cấp xã.

c) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026.

d) Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Xây dựng tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung hoạt động: Trên cơ sở quy định pháp luật, tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã được Ban

Chỉ đạo phê duyệt, tổ chức xây dựng tài liệu để hướng dẫn các sở, ban ngành và UBND cấp xã thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã.

d) Thời gian hoàn thành: Tháng 4 năm 2026 *(sau khi nhận tài liệu hướng dẫn của Ban Chỉ đạo phê duyệt).*

đ) Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn về trách nhiệm, tiêu chí, cách thức tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung công việc: Triển khai tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản cho đại diện lãnh đạo, công chức pháp chế, công chức trực tiếp làm công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã.

c) Thời gian hoàn thành: Ngay sau khi cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo *(Bộ Tư pháp)* tổ chức tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ *(vào tháng 5 năm 2026)*.

đ) Sản phẩm: Tổ chức Hội nghị tập huấn hoặc Văn bản triển khai hướng dẫn đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

3. Thực hiện rà soát, xây dựng báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan

a) Nội dung công việc

- Các Sở, ban, ngành thực hiện rà soát toàn bộ văn bản QPPL thuộc phạm vi lĩnh vực, ngành do cơ quan, đơn vị tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành còn hiệu lực thi hành và các văn bản QPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính **đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2026;**

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng dân xã, Ủy ban nhân dân xã ban hành còn hiệu lực thi hành và các văn bản QPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính **đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2026.**

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Thời gian, sản phẩm hoàn thành

- Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL:

+ Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo về Sở Tư pháp tổng hợp **trước ngày 20/6/2026.**

+ Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Tư pháp **trước ngày 10/7/2026**.

- Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL:

+ Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo về Sở Tư pháp tổng hợp **trước ngày 10/11/2026**.

+ Sở Tư pháp kiểm tra kết quả tổng rà soát, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Tư pháp **trước ngày 10/12/2026.**

4. Tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Sản phẩm: Thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tiếp tục được chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên.

6. Khen thưởng

Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh *(giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất)*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, làm đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL theo đúng quy định của pháp luật.

c) Tổng hợp, kiểm tra kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL do các

sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã gửi đến; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh công bố kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL *(nếu có)* và báo cáo kết quả thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh cho Bộ Tư pháp theo đúng tiến độ.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện tổng rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình; gửi Báo cáo đánh giá tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát, Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát về Sở Tư pháp theo đúng thời hạn tại mục 3 phần III của Kế hoạch này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL theo nội dung Kế hoạch.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng chậm trễ, không thực hiện đầy đủ các nội dung công việc trong thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

3. UBND cấp xã

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL đảm bảo đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả tại địa phương mình. Đồng thời, chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL ban hành thuộc phạm vi, đối tượng tổng rà soát theo quy định và gửi Báo cáo đánh giá tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát, Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát về Sở Tư pháp theo đúng thời hạn tại mục 3 phần III của Kế hoạch này.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện tổng rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng chậm trễ, không thực hiện đầy đủ các nội dung công việc trong thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL tại địa phương.

4. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

b) Sở Tài chính căn cứ quy định, hướng dẫn của cơ quan, người có thẩm quyền, có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL lập dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp xã nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Quảng Ngãi;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Công Hoàng